

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2022/HS-ST

Ngày 30/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG – TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thúy

Ông Lê Sỹ Quyền

- Thư ký Toà án phiên toà: Ông Hoàng Văn Hoan - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên toà:

Bà Lê Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương đưa ra xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 72/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Đoàn Quang T, sinh năm 1992; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn Th 1, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông: Đoàn Quang S, sinh năm 1946 (Đã chết); Con bà: Lê Thị Đ, sinh năm 1956; Vợ, con: chưa có. Là đối tượng nghiện ma túy do Công an xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá quản lý.

Tiền án: Bản án số: 303/2017/HS-ST ngày 11/12/2017 của Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá xử phạt Đoàn Quang T 36 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 2 Điều 202 BLHS năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/5/2020; chưa chấp hành xong phần THADS. Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/4/2022, chuyển tạm giam đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên toà.

2. Lê Thiệu H, sinh năm 1986; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Số nhà 17, tổ 3, phố B, phường A, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông: Lê Thiệu L, sinh năm 1959; con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1962; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1996; bị cáo có 1 con sinh năm 2019

Nhân thân:

- Bản án số 28/2011/HS-ST ngày 21/02/2011 của TAND thành phố Thanh Hóa xử phạt Lê Thiều H 27 tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”, theo khoản 1 Điều 135 BLHS 1999 (hành vi phạm tội ngày 18/5/2010) (đã được xóa án tích)

- Bản án số 50/2011/HS-ST ngày 25/2/2011 của TAND thành phố Thanh Hóa xử phạt 8 tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo khoản 1 Điều 143 BLHS 1999 (hành vi phạm tội 18/5/2010) (đã được xóa án tích).

- Bản án số 52/2011/HS-ST ngày 28/2/2011 của TAND thành phố Thanh Hóa xử phạt 9 tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo khoản 1 Điều 143 BLHS 1999 (hành vi phạm tội 24/5/2010) (đã được xóa án tích).

- Bản án số 70/2011/HS-ST ngày 22/3/2011 của TAND thành phố Thanh Hóa xử phạt 6 tháng tù về tội “*Bắt người trái pháp luật*” theo khoản 1 Điều 123 BLHS 1999 (hành vi phạm tội 15/01/2010), tổng hợp với hình phạt 27 tháng tù của Bản án số 28/2011, buộc phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 33 tháng tù. Chấp hành xong phần THADS ngày 25/7/2011 (đã được xóa án tích).

- Bản án số 255/2014/HS-ST ngày 10/9/2014 của TAND thành phố Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 249 BLHS 1999 (hành vi phạm tội 23/3/2014). Chấp hành xong hình phạt tù 26/4/2016. Chấp hành xong phần THADS ngày 26/8/2015 (đã được xóa án tích).

Ngày 20/01/2017 bị Công an tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000đ về hành vi trực tiếp xâm hại đến sức khỏe người khác. Đã chấp hành xong 02/6/2017.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/4/2022, chuyển tạm giam đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Cao Văn L, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ dân ph, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h ngày 26/4/2022, Đoàn Quang T đi từ nhà lên thành phố Th, tỉnh Thanh Hoá tìm mua ma túy về để bán kiếm lời. Khi đi đến khu vực Cầu Bó, thuộc phường Đ, thành phố Th T gặp và hỏi mua ma túy của một người đàn ông không quen biết (không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể), người đàn ông trả lời không có ma túy. Sau đó T nhờ người đàn ông này mua cho mình 4.500.000đ ma túy đá và 500.000đ hê rô in và T trả công cho 50.000đ thì người đàn ông đồng ý. T đưa cho người đàn ông 5.050.000đ và đứng chờ, một lúc sau người đàn ông quay lại và đưa cho T 05 gói ma túy đá và 01 gói hê rô in (BL 119, 120). T đem số ma túy vừa mua được về nhà ở thôn Th, xã Q, huyện Q cất giấu. Đến khoảng 8h30' ngày 29/4/2022, T đến nhà Lê Thiều H ở Số nhà 17, tổ 3, phố B, phường A, thành phố Th chơi (H là bạn với T). Đến nơi thấy H đang sử dụng hồng phiến nên T nảy sinh

ý định xin H hồng phiến về để bán. T nói xin H 3 viên hồng phiến về để sử dụng (mục đích của T là về để bán nhưng T không nói cho H biết). Do có sẵn nhiều hồng phiến và nghĩ T xin về để sử dụng nên H đồng ý và đưa cho T 3 viên hồng phiến mang về (BL 106-109). Đến khoảng 12h15' ngày 29/4/2022, khi T đang ở nhà thì có Cao Văn L quê ở tổ dân phố Ph, thị trấn T, huyện Q đến và hỏi mua của T 01 gói hê rô in, T đồng ý bán cho L với giá 200.000đ. L đưa cho T số tiền 200.000đ, T cầm tiền và đưa cho L 01 túi hê rô in (BL 106- 109) thì bị tổ công tác Công an huyện Quảng Xương phát hiện bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm: 01 gói giấy màu trắng có in chữ, kích thước khoảng (3x1)cm bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng cục trong túi quần L (L khai là hê rô in) (đã được niêm phong ký hiệu M1); thu giữ số tiền 200.000đ trong túi quần của T. Kiểm tra trong người T, Cơ quan điều tra thu giữ thêm: trong túi quần bên phải của T đang mặc 01 túi nilong màu xanh, kích thước khoảng (9 x 6)cm, bên trong đựng 01 túi nilong màu trắng trong suốt miệng viền đỏ kích thước khoảng (6 x 4) cm bên trong chứa chất rắn màu trắng (T khai là hê rô in); 01 túi nilong màu trắng trong suốt kích thước khoảng (3 x 3) cm bên trong chứa 3 viên nén hình tròn màu hồng đều có đường kính khoảng 0,5cm (hồng phiến); 5 túi nilong màu trắng trong suốt miệng viền xanh kích thước (4 x 4) cm bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể (T khai là ma túy đá) (đã được niêm phong ký hiệu là M2). Cơ quan điều tra đã lập biên bản phạm tội quả tang, niêm phong tang vật để giám định (BL 01-03).

Khám xét khẩn cấp nơi ở của T, Cơ quan Công an phát hiện, thu giữ: 01 cân tiểu ly màu đen hiệu Pocket Scale; 01 con dao lam cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại Iphone 6 đã qua sử dụng của T (BL 62, 63).

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Thiều H, Cơ quan Công an phát hiện, thu giữ tại phòng ngủ hướng Bắc (tầng 2) nhà ở của H gồm:

+ Trong túi ngoài của vỏ bọc đàn ghita đặt trên nóc tủ gỗ trong phòng ngủ của H: 01 túi nilong màu xanh kích thước (9 x 6) cm bên trong đựng 01 túi nilong màu trắng trong suốt miệng viền đỏ kích thước khoảng (10 x 6) cm bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể (H khai là ma túy tổng hợp); 01 túi nilong màu trắng trong suốt miệng viền đỏ kích thước (8 x 5) cm bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể; 03 túi nilong kích thước (3 x 3) cm bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể (H khai là ma túy tổng hợp) (đã được niêm phong ký hiệu là A1).

+ Trong ngăn kéo bên phải của kệ gỗ đặt tại bờ tường hướng Nam của phòng: 01 đĩa sứ trắng hình tròn trên mặt đĩa có 01 thẻ nhựa màu vàng kích thước (8 x 5) cm, 01 tờ tiền poliome mệnh giá 10.000đ cuộn thành hình ống cố định hai đầu bằng vỏ đầu lọc thuốc lá, chất rắn màu trắng dạng tinh thể (H khai là ma túy đá). Để phục vụ công tác điều tra, toàn bộ chất rắn màu trắng dạng tinh thể trên đĩa được cho vào trong một túi nilong màu trắng trong suốt, miệng viền xanh kích thước khoảng (3 x 2,5) cm, niêm phong, ký hiệu là A2.

+ Trong ngăn tủ gỗ hướng đông của phòng: 01 bình thủy tinh trong suốt màu trắng cao 20cm đường kính khoảng 13cm bên trong đựng thực vật dạng khô (H khai là cần sa), 01 lọ nhựa dạng hộp keo cao su Xylitol bên trong đựng thực vật dạng khô đã cắt vụn (H khai là cần sa) .

Khám xét tại phòng ngủ hướng Đông (tầng 2) nhà ở của H thu giữ gồm:

+ Trên đầu giường đặt hướng bắc phòng ngủ thu giữ 01 túi nilong màu trắng trong suốt, miệng viền đỏ kích thước (6 x 4) cm bên trong chứa 13 viên nén hình tròn màu hồng (nghi ma túy tổng hợp) (được niêm phong ký hiệu là A3).

+ Trên sàn nhà phía dưới đuôi giường thu 01 điện thoại di động Iphone 8 màu đen xám; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen dạng bàn phím.

+ Trên sàn góc Đông Nam của phòng thu 01 bộ dụng cụ tự chế dạng ống tre, trên thân ống gắn ống hút bằng tre, đế ống gắn vào lọ thủy tinh, đặt trên 01 chiếc đĩa sứ.

Cơ quan điều tra đã lập biên bản làm việc và niêm phong toàn bộ tang vật để giám định (BL 67-68).

Tại bản kết luận giám định số 1583 ngày 05/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận (BL 77-79):

- Mẫu M1: Chất rắn màu trắng dạng cục là ma túy, có tổng khối lượng 0,025 gam, loại Heroine.

- Mẫu M2:

+ Chất rắn màu trắng dạng cục là ma túy, có tổng khối lượng 0,562gam, loại Heroine.

+ 3 viên nén hình tròn màu hồng, đều có đường kính khoảng 0,5cm, có tổng khối lượng 0,297gam, loại Methamphetamine.

+ Chất rắn màu trắng dạng tinh thể là ma túy có tổng khối lượng 9,478gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu A1:

+ Chất rắn màu trắng dạng tinh thể đựng trong túi nilong màu trắng trong suốt miệng viền đỏ kích thước khoảng (10x6)cm là ma túy, có tổng khối lượng 0,554gam, loại Methamphetamine.

+ Chất rắn màu trắng dạng tinh thể đựng trong túi nilong màu trắng trong suốt miệng viền đỏ kích thước (8x5)cm là ma túy, có tổng khối lượng 0,392gam, loại Methamphetamine.

+ Chất rắn màu trắng dạng tinh thể đựng trong 03 túi nilong màu trắng trong suốt kích thước (3x3) cm là ma túy, tổng khối lượng 2,035gam; loại Methamphetamine, Ketamine.

- Mẫu A2:

+ Chất rắn màu trắng dạng tinh thể trong một túi nilong màu trắng trong suốt, miệng viền xanh kích thước khoảng (2,5) cm là ma túy, có tổng khối lượng 0,078gam, loại Ketamine.

- Mẫu A3: 13 viên nén hình tròn màu hồng, có đường kính khoảng 0,5cm là ma túy, có tổng khối lượng 1,284gam, loại Methamphetamine.

- Bình thủy tinh màu trắng trong suốt là Cồn sa, có tổng khối lượng 56,440 gam.

- Lọ nhựa (dạng hộp kẹo cao su Xylytol) là Cồn sa, có tổng khối lượng 1,053gam.

Tại Bản kết luận giám định bổ sung số: 2619 ngày 03/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, giám định bổ sung hàm lượng chất ma túy đựng trong 03 túi nilong màu trắng trong suốt kích thước (3 x 3) cm là ma túy, tổng khối lượng 2,035gam; loại Methamphetamine, Ketamine. Kết luận hàm lượng Methamphetamine là 22,19%. Khối lượng Methamphetamine trong 2,035gam mẫu là 0,451gam. Hàm lượng Ketamine là 49,41%. Khối lượng Ketamine trong 2,035gam mẫu là 1,005gam.

Tại Cơ quan điều tra Lê Thiệu H khai nhận do có nhu cầu muốn sử dụng ma túy nên đã có hành vi mua số ma túy trên về để sử dụng dần, cụ thể:

Khoảng ngày 20/4/2022, H về quê vợ ở xã Ái Th, huyện B, tỉnh Thanh Hoá chơi, H gặp một người đàn ông không quen biết ở khu vực gần chợ xã Ái Th (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) và mua được 20 viên hồng phiến và 01 túi Ketamine với giá 1.500.000đ. Số ma túy trên H đem về nhà sử dụng hết 4 viên hồng phiến, 3 viên hồng phiến H cho T vào ngày 29/4/2022 để T sử dụng, còn 13 viên hồng phiến H cất giấu tại đầu giường ngủ thì bị Công an khám xét thu giữ. Gói Ketamine, H mua về sử dụng một mình bằng bộ dụng cụ đĩa, thẻ nhựa và ống hút bằng tiền polime, một phần chưa sử dụng hết thì bị lực lượng Công an phát hiện, thu giữ.

Đối với 5 gói ma túy đã thu tại vỏ bọc đàn ghita trên nóc tủ là của một người bạn nghiện tên là H (H không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) cho H để H sử dụng vào khoảng tháng 10/2021, H cất giấu tại vỏ bọc đàn ghita để sử dụng dần.

Đối với số Cần sa trong bình thủy tinh và trong hộp kẹo cao su là do H mua hạt giống trên mạng và trồng tại tầng 3 nhà của H. Khi cây lớn, H đem phơi khô, cắt nhỏ cắt để sử dụng dần.

Số ma túy mà Lê Thiệu H cất giấu nhằm mục đích sử dụng gồm: 2,681gam Methamphetamine, 1,083gam Ketamine và 57,493gam Cần Sa. Do trong 3 chất ma túy tàng trữ có khối lượng dưới mức tối thiểu đối với từng chất đó theo khoản 2 Điều 249 BLHS, trong đó có 2 chất ma túy có khối lượng thuộc khoản 1 Điều 249 BLHS (Methamphetamine và Ketamine) nên theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ, tổng khối lượng chất ma túy Lê Thiệu H tàng trữ được tính như sau:

Methamphetamine: $(2,681\text{gam}: 5\text{gam}) \times 100\% = 53,6\%$

Ketamine: $(1,083\text{gam}: 20\text{gam}) \times 100\% = 5,4\%$

Cần sa: $(57,493\text{gam}: 10\text{kg}) \times 100 = 0,5\%$

Tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng 3 chất ma túy mà H tàng trữ là 59,5%. Do tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng 3 chất ma túy là dưới 100% nên hành vi của Lê Thiệu H cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS.

Đối với số ma túy thu giữ trong túi quần phải T đang mặc theo T khai là cất giấu để bán dần cho các đối tượng nghiện. Như vậy, tổng khối lượng ma túy mà Đoàn Quang T bán cho Cao Văn L và cất giấu trong người nhằm mục đích mua bán là: 10,362gam (gồm Heroine và Methamphetamine).

Ngày 06/5/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp tạm giam đối với Đoàn Quang T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 2 Điều 251 BLHS; đối với Lê Thiều H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 249 BLHS.

Đối với vật chứng là 10,362gam (gồm Heroine và Methamphetamine) của T; 2,681gam Methamphetamine, 1,083gam Ketamine và 57,493gam Cần Sa của H là mặt hàng Nhà nước cấm sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 cân tiểu ly màu đen nhãn hiệu Pocket Scale, 01 con dao lam của T là công cụ T dùng để chia và đóng gói ma túy; 01 đĩa sứ hình tròn, 01 thẻ nhựa màu vàng, 01 bộ dụng cụ tự chế để sử dụng ma túy đá của H là dụng cụ để sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy; tờ tiền polime 10.000đ H dùng để sử dụng ma túy nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Số tiền 200.000đ thu giữ khi bắt quả tang là tiền thu lời bất chính nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

01 điện thoại di động Iphone 6 đã thu giữ của T, quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Tùng là phù hợp.

01 điện thoại di động Iphone 8 và 01 điện thoại di động ITEL của H, quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho H là phù hợp.

Đối với Cao Văn L là người đến mua ma túy của T về để sử dụng, do khối lượng ma túy heroine dưới 0,1gam, L chưa bị xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa bị kết án về các tội liên quan đến ma túy nên hành vi của Cao Văn L chưa đến mức xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối tượng là người đã bán ma túy cho T ở khu vực Cầu B, thành phố Th và đối tượng bán ma túy cho H, quá trình điều tra đã tiến hành xác minh tuy nhiên không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để điều tra, xử lý.

Quá trình điều tra Đoàn Quang T, Lê Thiều H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Cáo trạng số: 94/CTr-VKSQX ngày 30/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Đoàn Quang T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm p khoản 2 Điều 251 BLHS; bị cáo Lê Thiều H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52 - BLHS, đề nghị xử phạt: Đoàn Quang T từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù.

Căn cứ: Điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS; xử phạt Lê Thiều H từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 - BLHS; khoản 2 Điều 106 - BLTTH.

Tịch thu tiêu huỷ 10,362gam (gồm Heroine và Methamphetamine) của T; 2,681gam Methamphetamine, 1,083gam Ketamine và 57,493gam Cần Sa của H là mặt hàng Nhà nước cấm sử dụng; 01 cân tiểu ly màu đen nhãn hiệu Pocket Scale; 01 con dao lam; 01 đĩa sứ hình tròn; 01 thẻ nhựa màu vàng; 01 bộ dụng cụ tự chế để sử dụng ma túy.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm: 10.000đ H dùng để sử dụng ma túy; 200.000đ thu giữ khi bắt quả tang là tiền thu lời bất chính.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6 đã thu giữ của T, quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho T.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 8 và 01 điện thoại di động ITEL của H, quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho H.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo từ 5.000.000đồng đến 10.000.000đồng.

Phản tranh luận: Các bị cáo không có ý kiến tự bào chữa và tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:* Quá trình điều tra, truy tố - Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng.

[2] *Về chứng cứ xác định tội phạm:*

Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Quang T khai nhận: Khoảng 12h15' ngày 29/4/2022, tại nhà Đoàn Quang T ở thôn Th, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, T đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy loại Heroine có trọng lượng 0,025gam cho Cao Văn L lấy 200.000đ thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang. Khám xét trong người T Cơ quan Công an thu giữ 10,632 ma túy (0,562gam Heroin, 9,775gam Methamphetamine); T khai là cất giấu ma túy với mục đích bán kiếm lời.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Thiệu H khai nhận: Cơ quan Công an khám xét nơi ở của H đã thu giữ 2,681gam Methamphetamine, 1,083gam Ketamine và 57,493gam Cần sa. H khai là tàng trữ số ma túy này với mục đích sử dụng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có căn cứ nào chứng minh H tàng trữ ma túy nhằm mục đích mua bán hay vận chuyển.

Do trong 3 chất ma túy H tàng trữ có khối lượng dưới mức tối thiểu đối với từng chất đó theo khoản 2 Điều 249 BLHS, trong đó có 2 chất ma túy có khối lượng thuộc khoản 1 Điều 249 BLHS (Methamphetamine và Ketamine) nên theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ, tổng khối lượng chất ma túy Lê Thiệu H tàng trữ được tính như sau:

Methamphetamine: $(2,681\text{gam}: 5\text{gam}) \times 100\% = 53,6\%$

Ketamine: $(1,083\text{gam}: 20\text{gam}) \times 100\% = 5,4\%$

Cần sa: $(57,493\text{gam}: 10\text{kg}) \times 100 = 0,5\%$

Tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng 3 chất ma túy mà H tàng trữ là 59,5% (tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng 3 chất ma túy là dưới 100%).

Tại phiên tòa các bị cáo không bổ sung thêm tình tiết gì làm thay đổi nội dung vụ án. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 12h30 ngày 29/4/2022 tại gia đình bị cáo Đoàn Quang T thuộc thôn Th, xã Q, huyện Q; Biên bản khám xét tại nhà Lê Thiều H và Đoàn Quang T; Kết luận giám định số 1583/KL-KTHS ngày 05/5/2022; Kết luận bổ sung số 2619/KL-LTHS ngày 03/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án; Phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa. Quyết định truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát có căn cứ pháp luật. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Đoàn Đình T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo qui định tại điểm p khoản 2 Điều 251 BLHS; Lê Thiều H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi mua, bán trái phép 10,632 ma túy (0,562gam Heroin, 9,775gam Methamphetamine) của Đoàn Quang T và hành vi tàng trữ tái phép 2,681gam Methamphetamine, 1,083gam Ketamine và 57,493gam cần sa của Lê Thiều H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là nguyên nhân dẫn đến nhiều hệ lụy xấu cho xã hội cũng như nhiều tội phạm khác và gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó cần phải được xử lý nghiêm minh theo pháp luật hình sự và xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

+ Về tình tiết tăng nặng.

Bị cáo Đoàn Quang T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS;

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo qui định khoản 2 Điều 51BLHS: bị cáo có bố là người có công với cách mạng được tặng huy hiệu chiến sỹ Trường Sơn và là thương binh hạng 4/4. Vì vậy giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo thành công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo qui định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự qui định “Người phạm tội còn có thể phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng” do đó áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp .

[6] *Về xử lý vật chứng*: Tịch thu tiêu huỷ 10,362gam (gồm Heroine và Methamphetamine); 2,681gam Methamphetamine và 1,083gam Ketamine; 57, 493gam Cần Sa; 01 cân tiểu ly màu đen nhãn hiệu Pocket Scale; 01 con dao lam; 01 đĩa sứ hình tròn; 01 thẻ nhựa màu vàng; 01 bộ dụng cụ tự chế để sử dụng ma túy.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm: 10.000đ H dùng để sử dụng ma túy; 200.000đ thu giữ khi bắt quả tang là tiền thu lời bất chính.

01 điện thoại di động Iphone 6 đã thu giữ của T, quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho T là phù hợp.

01 điện thoại di động Iphone 8 và 01 điện thoại di động ITEL của H, quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho H là phù hợp.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 - BLHS đối với Đoàn Quang T.

Căn cứ: Điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - BLHS đối với Lê Thiều H.

Tuyên bố bị cáo Đoàn Quang T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; bị cáo Lê Thiều H phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Đoàn Quang T 09 năm tù, thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 29/4/2022.

Lê Thiều H 03 năm 06 tháng tù, thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 29/4/2022.

+ *Về hình phạt bổ sung*: Phạt tiền bị cáo Đoàn Quang T, Lê Thiều H mỗi bị cáo 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

+ *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu huỷ 10,362 gam (gồm Heroine và Methamphetamine); 2,681gam Methamphetamine và 1,083gam Ketamine; 57, 493gam Cần Sa; 01 cân tiểu ly màu đen nhãn hiệu Pocket Scale; 01 con dao lam; 01 đĩa sứ hình tròn; 01 thẻ nhựa màu vàng; 01 bộ dụng cụ tự chế để sử dụng ma túy.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm: 10.000đ H dùng để sử dụng ma túy; 200.000đ thu giữ khi bắt quả tang là tiền thu lời bất chính.

Trả lại 01 điện thoại di động Iphone 6 cho Đoàn Công T; 01 điện thoại di động Iphone 8 và 01 điện thoại di động ITEL cho Lê Thiều H.

Các vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/9/2022 và Biên lai thu tiền số AA/2021/0005032 ngày 29/9/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

+ *Án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Mục 1 phần I, Điểm b Tiểu mục 1.3 Mục 1 phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Các bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

+ *Về quyền kháng cáo*: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 BLTTHS.

Các bị cáo Đoàn Quang T, Lê Thiều H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKS huyện Quảng Xương;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Quảng Xương;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Lê Thị Dung**